

Đơn vị: Sở Tài chính  
Chương: 418

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2024**  
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Sở Tài chính tỉnh Bình Định công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I năm 2024 như sau:  
Đơn vị: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
<b>A</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>				
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>16.190</b>	<b>2.802</b>	<b>22</b>	<b>127</b>
<b>1</b>	<b>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>11.015</b>	<b>2.392</b>	<b>22</b>	<b>127</b>
1.1	Quản lý nhà nước	10.865	2.392		
	- Kinh phí hoạt động tự chủ năm 2024	10.682	2.392		
	- Tiết kiệm 10% cải cách tiền lương	183			
1.2	Kinh phí được trích từ nguồn thu hồi phát hiện qua thanh tra theo Thông tư số 327/2016/TT-BTC	150			
<b>2</b>	<b>Kinh phí không thực hiện tự chủ</b>	<b>5.175</b>	<b>410</b>	<b>8</b>	<b>96</b>
<b>a</b>	<b>Chi hành chính :</b>	<b>4.857</b>	<b>410</b>	<b>8</b>	<b>97</b>
	Trong đó:				<b>0</b>
2.1	Hỗ trợ kinh phí hoạt động Đảng bộ cơ sở	38	9,7	26	
2.2	Trang phục thanh tra	31			
2.3	Kinh phí hoạt động Ban đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh và Tổ giúp việc	69			
2.4	việc cho Hội đồng thẩm định giá đất dự án của tỉnh	147			
2.5	Chi công tác cải cách hành chính và hỗ trợ công chức Tổ cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh	21	5	24	
2.6	Biên soạn Lịch sử ngành Tài chính Bình Định	374			

1	2	3	4	5	6
2.7	Duy trì, hỗ trợ người sử dụng và chỉnh sửa nâng cấp phần mềm Kế toán ngân sách và tài chính xã (IMAS.KTXA) cho UBND các xã, phường, thị trấn.	477			
2.8	Nghiệp vụ: thanh tra, kiểm tra giá, tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo; xây dựng văn bản QPPL của HĐND tỉnh, UBND tỉnh; kiểm tra tình hình quyết toán công trình; tổng hợp dự toán, quyết toán ngân sách; phục vụ kiểm toán; xác định giá đất thị trường; Thuê tư vấn thẩm định giá xác định giá đất dự án, giá khởi điểm để bán đấu giá tài sản công; điều tra, xác định chi phí sản xuất, tính giá thành sản xuất thóc giống; thực hiện nhiệm vụ mua sắm tập trung; các nhiệm vụ khác được UBND tỉnh giao.	1.022	39,0	4	
2.9	Thuê dịch vụ máy chủ để vận hành phần mềm quản lý tiền lương cho các đơn vị sử dụng ngân sách địa phương tỉnh Bình Định; Nâng cấp, bổ sung tính năng của phần mềm quản lý tiền lương cho các đơn vị sử dụng ngân sách địa phương tỉnh Bình Định; Bảo trì phần mềm quản lý ngân sách nhà nước.	603			
2.10	Thuê kênh truyền TABMIS (kênh kết nối Sở Tài chính với KBNN Bình Định)	90			
2.11	Thuê dịch vụ CNTT: Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương giai đoạn 2023-2025 và Hệ thống phần mềm Báo cáo định kỳ lĩnh vực tài chính trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023-2025	989	494	50	
2.12	Mua sắm, sửa chữa	96			
	Gồm có:				
-	Mua sắm máy điều hòa nhiệt độ	46			
-	Mua bản quyền phần mềm diệt vi rút (BKAV)	50			
2.13	Bảo dưỡng, sửa chữa trụ sở làm việc	900			
<b>b</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	<b>318</b>			
-	Kinh phí tập huấn nghiệp vụ	207			
-	Trợ cấp cho công chức được cử đi học	111			